



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2011



Luôn Luôn Tốt Hơn



Mục lục

THÔNGIỆP	06
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	06
Tầm nhìn	10
Sứ mệnh	11
Chính sách chất lượng	12
Bảo vệ môi trường	13
VỀ CÔNG TY	16
Lịch sử hình thành và phát triển	16
Danh mục sản phẩm	24
Cơ cấu tổ chức	58
Giới thiệu HĐQT	60
Giới thiệu Ban Lãnh đạo	64
Giới thiệu Ban kiểm soát	66
BÁO CÁO CỦA HĐQT	68
Những kết quả đạt được trong năm	68
Một số tồn tại	71
Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành	72
Phương hướng hoạt động của HĐQT	74
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	76
Thông tin doanh nghiệp	76
Báo cáo của Ban giám đốc	80
Báo cáo của kiểm toán độc lập	82
Bảng cân đối kế toán	84
Kết quả hoạt động kinh doanh	88
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	90
Thuyết minh báo cáo tài chính	92
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	114
Thông tin chung	114
Dữ liệu thống kê và thành viên góp vốn	116

THÔNG DIỆP



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

Năm 2011 tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới năm 2011 rất khó khăn, các chính sách kinh tế của Việt Nam 6 tháng đầu năm chưa thực sự rõ ràng, sự biến động bất thường và nhiều hệ thống tỷ giá ngoại tệ, gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp. Đặc biệt lãi suất cho vay tăng liên tục và đạt đến mức đỉnh 2008 (21%/năm), kế hoạch tăng vốn trong tình hình thị trường chứng khoán không thuận lợi làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động, giảm tính cạnh tranh của các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay như công ty. Giá cả nguyên vật liệu tăng giảm thất thường quý 1, quý 2 tăng đột biến và bắt đầu giảm quý 3, 4 khách hàng không có xu hướng dự trữ hàng do vậy việc tính toán kế hoạch, cân đối nhu cầu nguyên vật liệu gặp rất nhiều khó khăn, tình hình cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt, các đối thủ đưa ra những chính sách về lương thưởng nhằm lôi kéo lực lượng có tay nghề, cán bộ kỹ thuật giỏi làm ảnh hưởng tâm lý làm việc của cán bộ, công nhân viên Công ty.

Bên cạnh những khó khăn công ty cũng có những thuận lợi đã được phát huy trong năm 2011 như về uy tín thương hiệu đã được khẳng định, mạng lưới khách hàng của công ty được mở rộng các thương hiệu lớn , các tập đoàn đa quốc gia đã đặt hàng tại công ty như: Coca cola, Pepsi, URC, Ajinomoto, Vedan, Vinamilk, Dutch lady, Tsukasa, Kirin Acecook, Proma, ... Các dự án đầu tư Bao bì, Giã da của Công ty đã bắt đầu mang lại hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2011 do Đại Hội Cổ Đông giao, Hội Đồng Quản Trị cùng Ban điều hành nỗ lực phấn đấu cũng như lựa chọn các giải pháp nhằm đạt được kết quả tốt nhất như: Tập trung giải quyết nhanh hàng tồn kho, theo dõi thường xuyên để có mức dự trữ hợp lý vừa đảm bảo cho sản xuất, tiêu thụ mà vẫn đảm bảo chi phí vốn hợp lý, tổ chức sắp xếp lại vật tư, hàng hóa, sản phẩm dở dang tại khu vực sản xuất để đánh giá chính xác hiệu quả sản xuất kinh doanh đến từng tháng, từng đơn hàng cụ thể, theo dõi sát chính sách tài chính luôn cân đối và duy trì cơ cấu nợ vay Ngân hàng hợp lý tận dụng tốt việc chênh lệch lãi suất so sánh với xu hướng ổn định ngoại tệ trong dài hạn nhằm giảm bớt chi phí tài chính. Kết thúc năm 2011 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản do ĐHĐCĐ giao cụ thể :

1. Kết quả doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện	So sánh
Doanh thu	đồng	685,000,000,000	806,842,175,679	117.79%
Lợi nhuận trước thuế	đồng	23,000,000,000	24,019,609,951	104.43%

Doanh thu thực hiện vượt 17,79% so với kế hoạch, tăng 28% so với cùng kỳ. Trong đó ngành hàng bao bì vượt 37,5% kế hoạch tăng 58,8% so với năm 2010. Lợi nhuận vượt 4,43% so với kế hoạch giao và tăng 1% so với năm 2010. Tuy nhiên lợi nhuận thu được chủ yếu từ hoạt động sản xuất chính của Công ty so với năm 2010 thì có sự tăng trưởng mạnh 97% và đây cũng là năm đạt mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay.

2. Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với cùng kỳ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện	So sánh
1	Tổng Thu Nhập	đồng	645,353,376,798	809,677,754,288	125.46%
2	Tổng chi phí	đồng	621,578,134,495	785,658,144,337	126.40%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	23,775,242,303	24,019,609,951	101.03%
4	Thuế TNDN	đồng	4,708,281,759	6,501,775,169	138.09%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	19,066,960,544	17,517,834,782	91.88%

Mức lợi nhuận sau thuế năm 2011 giảm so với 2010 do năm 2010 được giảm 50% thuế TNDN từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Năm 2011 hết thời gian ưu đãi thuế.

THÔNG DIỆP

3. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
	Lợi nhuận năm trước để lại	3,162,877,404
	Lợi nhuận trước thuế	24,019,609,951
1	TỔNG LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	27,182,487,355
2	Thuế TNDN	6,501,775,169
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,680,712,186
4	Lợi nhuận còn lại phân phối	
	- Trích bổ sung quỹ PTSX (15% LNST năm nay)	2,627,675,217
	- Trích quỹ dự phòng tài chính (5% LNST năm nay)	875,891,739
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST năm nay)	1,751,783,478
	- Chia cổ tức (10%/ vốn điều lệ)	11,500,000,000
5	LN còn lại chưa phân phối (dự phòng)	3,925,361,751

4. Công tác đầu tư năm 2011:

STT	Hạng mục MMTB đầu tư/ Dự án	Kế hoạch	Thực hiện	%
A	MMTB cho Nhà máy BAO BÌ số 1	28,423,000,000	28,209,075,000	99.2%
B	MMTB cho Nhà máy NHỰA 1	2,300,500,000	2,684,750,000	116.7%
C	Thiết bị thí nghiệm đo lường	1,393,500,000		
D	Phương tiện vận chuyển phục vụ SXKD	1,720,000,000	1,720,000,000	100.0%
E	Xây dựng Nhà máy Tiên Sơn – Bắc ninh	9,000,000,000		
F	Dự phòng	1,163,000,000		
	TỔNG CỘNG (A + B + C + D + E + F)	44,000,000,000	32,613,825,000	74.1%

Năm 2011 thực hiện đầu tư đạt 74.1% kế hoạch đặt ra trong đó tập trung chủ yếu cho ngành bao bì chiếm tỷ trọng 86,5% Tổng mức đầu tư thực hiện.

Tình hình triển khai các hạng mục đầu tư năm 2011 chủ yếu tập trung đầu tư chiều sâu cho ngành hàng bao bì, giả da đồng thời cũng đầu tư các phương tiện vận chuyển nhằm gia tăng dịch vụ cho khách hàng tăng sức cạnh tranh.

Năm 2011 các dự án đầu tư đều đã phát huy hiệu quả và có mức tăng trưởng mạnh như :

- Bao bì doanh thu đạt 325,2 tỷ tăng 58,8% so với cùng kỳ vượt 37,5% kế hoạch giao. Lợi nhuận đạt 15,2 tỷ tăng 87,6% so với cùng kỳ chiếm 63% tổng lợi nhuận toàn công ty.

- Dự án đầu tư cho giả da dòng hàng mới đạt 36 tỷ tăng 67.8% so với cùng kỳ, so với mức kỳ vọng chưa đạt tuy nhiên đã thiết lập được thị trường, đặc biệt đã đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường Mỹ và đang chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng.

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trong năm vừa qua với sự nỗ lực phấn đấu của Hội Đồng Quản Trị , Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011 cho dù một số chỉ tiêu chưa đạt như kỳ vọng. Hội Đồng Quản Trị và Ban lãnh đạo và CB-CNV Công ty hy vọng rằng với sự tin tưởng và ủng hộ của các cổ đông là cơ sở giúp cho Hội Đồng Quản Trị, Ban lãnh đạo hoàn thành các mục tiêu đã định đưa Công ty ngày càng phát triển .

Xin chân thành cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ ĐỨC LAM
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

THÔNG DIỆP



TẦM NHÌN

- Phấn đấu dẫn đầu trong nước và được nhìn nhận trên thế giới về sáng tạo, phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nhựa công nghiệp và gia dụng
- Giữ vững vị thế là nhà sản xuất Màng Mỏng hàng đầu Việt Nam
- Phấn đấu là một trong ba nhà sản xuất Giả Da hàng đầu Việt Nam
- Phấn đấu là một trong ba nhà sản xuất Bao Bì Phức Hợp hàng đầu Việt Nam

SỨ MỆNH

- Vận dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, sáng tạo, cải tiến để tạo ra sản phẩm chất lượng phục vụ cho các ngành sản xuất và dịch vụ, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước
- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, hợp tác với khách hàng vì lợi ích đôi bên và vì sự phát triển của đời sống xã hội
- Tạo dựng môi trường làm việc tốt cho nhân viên. Tạo công ăn việc làm cho xã hội
- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng xã hội tiến bộ và văn minh

Tự hào là THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA





CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

1. Nhận trách nhiệm trước mỗi khách hàng về các sản phẩm do công ty cung cấp.
2. Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ phù hợp với yêu cầu của khách hàng. Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa mẫu mã để đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu đòi hỏi của thị trường trong nước và xuất khẩu.
3. Chính sách chất lượng của công ty được triển khai đến tất cả mọi người trong công ty để thấu hiểu, áp dụng, và duy trì.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỂ ĐẢM BẢO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG.

Những biện pháp sản xuất của Công ty đảm bảo môi trường trong lành. Song song với việc phát triển sản xuất, **Rạng đông** luôn quan tâm đến việc bảo vệ môi trường bằng các biện pháp sau:

- ✦ Xử lý khí thải để thu hồi DOP và đảm bảo các chỉ tiêu khí thải.
- ✦ Xử lý nước thải và tuần hoàn để bảo vệ nguồn tài nguyên nước.
- ✦ Lọc bụi trong không khí đảm bảo môi trường làm việc trong lành
- ✦ Sử dụng các nguyên liệu sạch và thân thiện với môi trường để đảm bảo sản phẩm có thể xuất khẩu và an toàn sức khỏe cho mọi người.

Hệ thống thu hồi khí thải DOP tại máy sản xuất giả da PVC xốp





VỀ CÔNG TY

CÁC MỐC SON LỊCH SỬ

1960 Được thành lập ngày 12.12.1960 với tên hãng UFEOC (Liên hiệp các xí nghiệp cao su Viễn Đông Pháp). Từ năm 1962 đổi tên thành UFILASTIC COMPANY.

1986 Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG III do Chủ tịch nước trao tặng

1995 Đổi tên thành **Công Ty Nhựa Rang đông**

2003 Chuyển về trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Bộ Công Nghiệp

2010 Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

1975 Sau ngày 30.04.1975: Công ty UFILASTIC được Nhà nước Việt Nam tiếp quản, chuyển thành nhà máy Nhựa **Rang đông**

1996 Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG I do Chủ tịch nước trao tặng

1996 Là thành viên của Tổng Công ty Nhựa Việt Nam

2005 02.05.2005 Công ty được chính thức cổ phần hóa và chuyển đổi thành: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA Rang đông**
 Tên giao dịch tiếng Anh: **Rang đông PLASTIC JOINT-STOCK COMPANY.**
 Tên viết tắt: RDP JSC

* 22.09.2009
 Công ty chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Tp. HCM



* 11.2010
 Vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA



* 11.2010
 Kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty



VỀ CÔNG TY

50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Từ khi được thành lập đến nay, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, Công ty đã đứng vững và ngày càng phát triển về quy mô, năng lực sản xuất, thị trường như:

► Từ ngày thành lập và cả trong thập niên 60 hãng UFILASTIC COMPANY, chuyên sản xuất các sản phẩm gia dụng bằng nhựa dẻo như rổ, lồng bàn, rổ đựng giấy văn phòng.

► Từ 1963-1975 nhập các máy cán đầu tiên từ Nhật Bản và Đài Loan để sản xuất các loại giả da, khăn trải bàn, màng mỏng PVC.

* Sản xuất tôn ván PVC, ống nước cứng và mềm, ống bọc dây điện.

* Sản xuất giả da xốp, vải tráng PVC, PU, vải dù chống thấm... đã từng được xuất khẩu đi một số thị trường Đông Nam Á.

► Sau ngày 30/4/1975: Công ty UFILASTIC được Nhà nước Việt Nam tiếp quản, chuyển thành nhà máy Nhựa **Rang đông** và tiếp tục sản xuất kinh doanh các mặt hàng truyền thống theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao.

► Năm 1995 công ty được phép xuất nhập khẩu trực tiếp và Liên Doanh với công ty Full – Dexteryty (Đài Loan) thành lập xí nghiệp liên doanh Li phú Đông.

► Năm 1993 tiếp nhận cơ sở vật chất của nhà máy ép dầu Hóc môn để thành lập nhà máy Nhựa Hóc Môn.

► Năm 1996 tiếp nhận cơ sở vật chất của nhà máy giấy ảnh Bình Minh để thành lập chi nhánh công ty tại Hà nội và nhà máy Nhựa Giấy Bình Minh tại Hà Nội.

► Năm 1997 tiếp nhận cơ sở vật chất của nhà máy nhựa thuộc Sở Công nghiệp Khánh Hòa để thành lập nhà máy Nhựa Nha Trang tại thành phố Nha Trang.

► Năm 1999 Công ty mua lại phần vốn góp của đối tác Đài Loan tại Xí nghiệp liên doanh Li Phú Đông và thành lập nhà máy Nhựa 6.

► Năm 2000 tiếp nhận cơ sở vật chất của cửa hàng bảo hộ lao động Vinh để thành lập chi nhánh Công ty tại Nghệ An.

► Từ năm 1996 là thành viên của Tổng công ty Nhựa Việt Nam.

► Năm 2003 công ty chuyển về trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Bộ Công Nghiệp.

► Năm 2003 Công ty vinh dự nhận chứng chỉ ISO 9001-2000.

► Ngày 02.05.2005 Công ty được cổ phần hóa và chuyển đổi thành **Công ty cổ phần Nhựa Rang đông**.

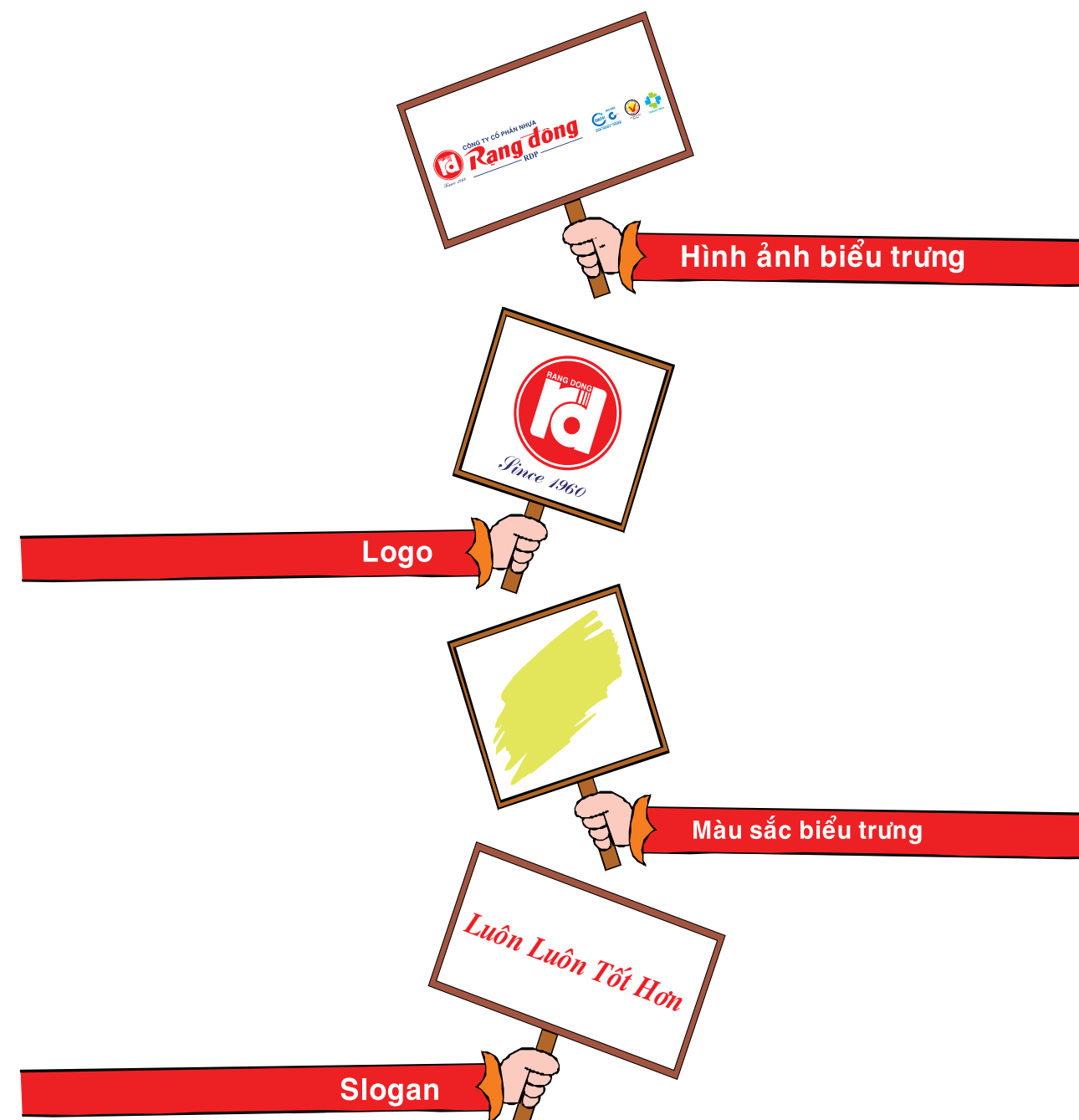
► Năm 2007 Công ty thành lập chi nhánh: Nhà máy bao bì nhựa số 1 tại Củ Chi, TP.HCM chuyên sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bao bì nhựa mềm phục vụ cho các ngành công nghiệp: hóa chất, chế biến thủy hải sản, các ngành nông lâm, ngư, diêm nghiệp, thực phẩm...

► 22.09.2009: Công ty chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM

► 11.20010: vinh dự đón nhận HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA

► Từ năm 2000 đến nay Công ty đã liên tục đầu tư hàng trăm tỉ đồng để đầu tư các hệ thống máy cán nhựa, máy ghép màng nhựa, máy in tráng hiện đại, máy ép ván và máy hấp xốp giả da, ... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, sản xuất đa dạng các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, bảo vệ môi trường sản xuất.

BIỂU TRƯNG THƯƠNG HIỆU



VỀ CÔNG TY

TÍNH CÁCH THƯƠNG HIỆU

Một chuyên gia
Với các đặc điểm và tính cách

Tay
nghề cao

Thông qua sản phẩm chất lượng, dịch vụ chuyên nghiệp



Năng động

Thông qua việc nắm bắt nhu cầu thị trường



Đa năng

Thông qua sản phẩm công nghệ đa dạng



Chuẩn mực

Thông qua tính cam kết, minh bạch trong kinh doanh
và tuân thủ pháp luật



Thân thiện

Thông qua mối quan hệ bền chặt với khách hàng
và xã hội cộng đồng



Yêu thiên nhiên

Thông qua ý thức và sự tuân thủ quy định bảo vệ
môi trường



VỀ CÔNG TY

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG - SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH:

Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật:

- Mànng nhựa, giả da, tôn ván, ống nhựa, bao bì in - tráng - ghép.
- Vật liệu xây dựng.
- Chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách.
- Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, san lấp mặt bằng.
- Cho thuê văn phòng.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Mua bán nguyên liệu, hóa chất ngành nhựa.
- Môi giới bất động sản, kinh doanh nhà.
- Mua bán hàng gia dụng.
- Mua bán phế liệu nhựa.



SẢN PHẨM

Mànng PVC

Mànng PE, EVA

Giả da

Vải tráng

Vải ghép nhựa

Tarpaulin

Tấm dán trần PVC

Tôn, ván

Sản phẩm chế biến

Bao bì phức hợp



VỀ CÔNG TY



Màng PVC được tạo nên từ các thành phần nguyên liệu, được cân chính xác bằng hệ thống cân tự động, qua hệ thống nấu, nghiền, lọc trở thành hỗn hợp nhựa tinh khiết và đồng nhất.

Máy cán 4 trục với hệ thống gia nhiệt và chỉnh khe có độ chính xác cao, thay đổi được tỉ tốc phù hợp với các yêu cầu chuyên biệt. Cuối cùng qua hệ thống take off và giải nhiệt đồng bộ màng PVC trở nên phẳng và đồng đều.



Màng trong suốt: nguyên liệu tinh khiết chất lượng cao, với hệ thống máy cán trục gương bóng, màng trong suốt của **Rang Dong** đạt độ bền dai và độ trong bóng cao.



Màng PVC

PVC films



Màng in hoa: các sản phẩm in hoa đi mưa và in hoa trái bàn màu sắc tươi sáng, vân hoa phong phú. Đặc biệt **Rang Dong** phát triển sản phẩm trái bàn ghép đạt độ bóng và độ bền màu cao.



Màng hai da: là sản phẩm đặc biệt của **Rang Dong** đáp ứng nhu cầu áo mưa thời trang chất lượng cao. Sản phẩm có hai mặt phân biệt rõ rệt với nhiều màu sắc tươi sáng tương phản tạo cảm giác sang trọng.



Màng phủ ruộng muối: lần đầu tiên được sản xuất trong nước bởi **Rang Dong**, để thay thế hàng ngoại nhập. Công thức và công nghệ đặc biệt giúp độ bền cơ lý và thời tiết cao tạo được uy tín sản phẩm trên các đồng muối Ninh Thuận và Khánh Hoà.



Màng thổi khí: với hệ thống lọc và định lượng làm sản phẩm có độ thuần khiết cao, giữ khí tốt tạo ra uy tín của sản phẩm màng thổi khí của **Rang Dong** trên thị trường.

ĐÃ XUẤT KHẨU ĐI CHÂU ÂU

Màng PE, EVA, PEVA

PE, EVA, PEVA films

*Nguyên liệu của hiện tại và tương lai
Thân thiện với môi trường và sức khỏe*

Với công nghệ đùn hiện đại, đầu khuôn T dài 2m **Rang Dong** đi tiên phong trong lĩnh vực sản xuất màng EVA phục vụ sản xuất áo mưa, bao gói, bao đĩa CD, túi áo veston....

Sản phẩm EVA, PEVA của **Rang Dong** có độ đồng đều cao, màu sắc bền và tươi sáng, thỏa mãn tiêu chuẩn EU về giới hạn hàm lượng kim loại nặng đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang Châu Âu, Nhật, Mỹ.

Màng có độ đồng đều cao, màu phân tán mịn, mềm dẻo, dai và đàn hồi cao, không độc được khách hàng dùng gia công các sản phẩm đệm lót cho trẻ em, nón tắm, màn che bồn tắm....



Không độc, không dính, độ bền cao có thể sử dụng nhiều lần - đó là đặc điểm của màng PE **Rang Dong** so với các loại màng thấp cấp khác trong sản xuất áo mưa. Màng PE loại dày còn được dùng để sản xuất bao áo veston, tấm che phủ xe ô tô, găng tay... Áo mưa PE **Rang Dong** đã được xuất khẩu đi Nhật, Châu Âu.

VỀ CÔNG TY

Nguyên liệu lý tưởng dành cho các ngành giày, bọc nệm ghế, may vali, may mặc, túi xách thời trang, ...
The ideal material for footwear, upholstery, suitcase, fashion bags industries, ...



Giả da salon, yên xe
Synthetic leather for sofas, motorbikes, cars seats



Giả da giày thể thao
Synthetic leather for sport Shoes



Giả da bóng thể thao
Synthetic leather for sport balloons



Giả da quai dép, sandal
Synthetic leather for sandals and slippers straps



Luôn Luôn Tốt Hơn

Giả da
Synthetic leather

Bền màu với thời gian...

CHÚNG TÔI SỬ DỤNG CẢ HAI CÔNG NGHỆ CÁN VÀ TRÁNG ĐỂ SẢN XUẤT GIẢ DA PVC, PU

Công nghệ cán ghép với hệ thống hiện đại, lò hấp xốp, các máy in và máy xử lý đa dạng tạo ra các sản phẩm giả da xốp từ mềm đến cứng phục vụ cho bọc nệm ghế, may túi xách, giày dép thời trang. Ngoài ra còn có các loại giả da không xốp dùng cho in quảng cáo và may áo mưa cao cấp.

Công nghệ tráng trực tiếp và gián tiếp tạo ra các sản phẩm giả da cao cấp cho may mặc, giày dép thể thao, túi xách, bóng đá, bóng chuyền, chống cháy...

Rang Dong có ưu điểm hội đủ cả hai kỹ thuật công nghệ cán và tráng để tạo ra các sản phẩm giả da có chất lượng vượt trội và các sản phẩm có ứng dụng chuyên biệt như thảm trải sân cầu lông và sàn thi đấu thể dục thể thao.



Giả da thảm nhựa
Synthetic leather for carpets



Giả da may mặc
Synthetic leather for garment



Giả da túi xách, bóp ví
Synthetic leather for bags, wallets



Giả da giày nữ, lót giày dép
Synthetic leather for ladies shoes, shoes and slippers lining

VỀ CÔNG TY

Luôn Luôn Tốt Hơn

Vải trắng

Coated fabrics



Vải trắng chậm cháy: sử dụng nguyên liệu cao cấp từ U.K phù hợp với tiêu chuẩn flame retardant và water soak BS 5852 của Anh, **Rạng Đông** là nhà sản xuất độc quyền và chuyên nghiệp tại Việt Nam về sản phẩm vải trắng chậm cháy.

Vải trắng chống thấm: sản phẩm được xử lý hoàn toàn chống thấm, dễ dàng giữ sạch nước sau khi đi mưa. Ứng dụng: may các loại áo mưa cao cấp, áo khoác chống lạnh, bộ quần áo trượt tuyết, dù che mưa, ...

Màn sáo



VỀ CÔNG TY



Vải ghép màng in hoa

Flowered - printed laminated fabrics

Có ưu điểm vượt trội: êm ái, dẻo dai, bền màu và sang trọng. Được thiết kế trang nhã theo phong cách Châu Âu.

Luôn Luôn Tốt Hơn

Vải cán ghép nhựa PVC

PVC Plastic calendered laminated fabrics

Sản phẩm bền môi trường, chắc chắn, từ mềm dẻo đến bám cứng.
Ứng dụng: dù bạt, băng rôn quảng cáo, văn phòng phẩm, quai dép, túi xách, ...



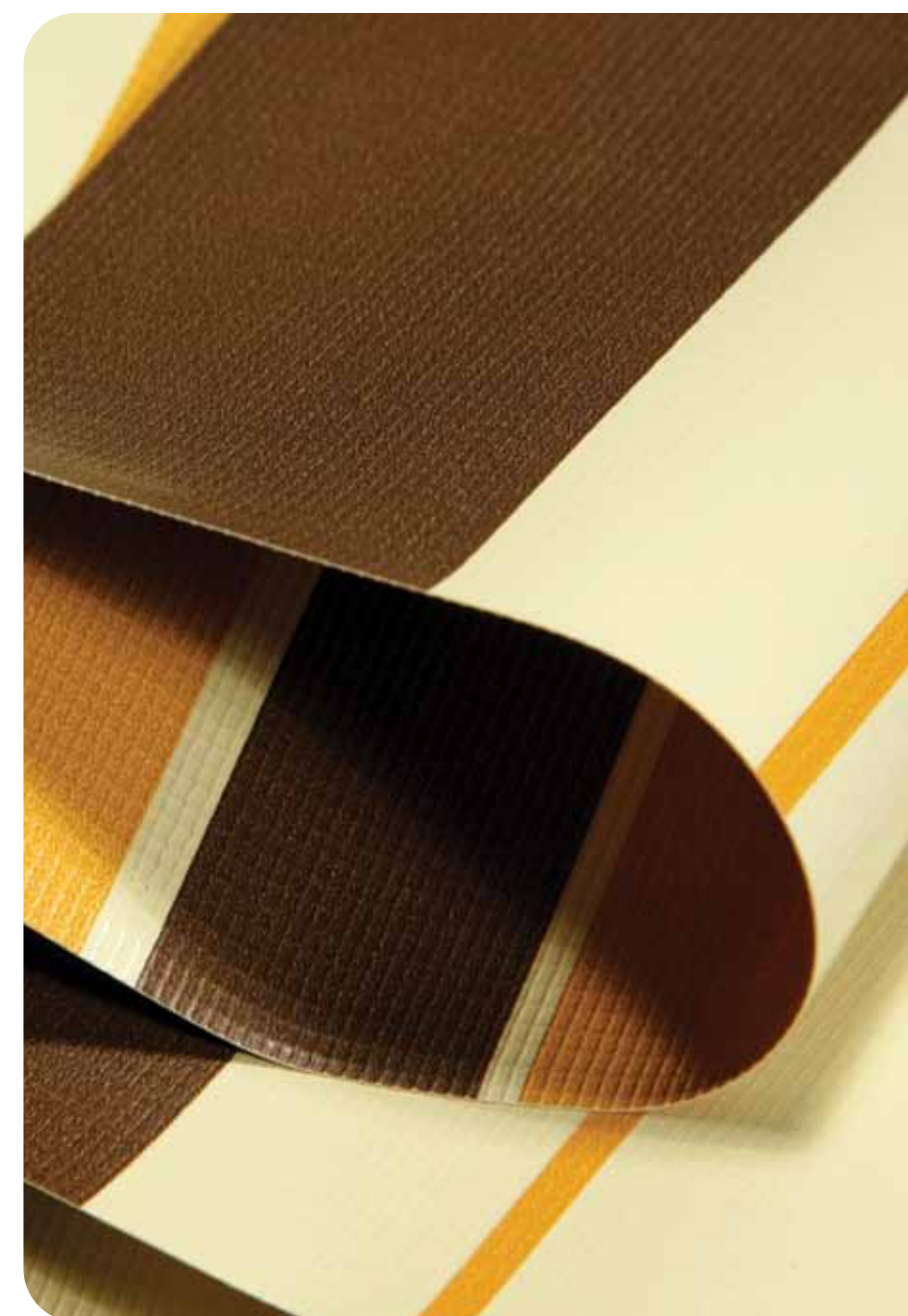
VỀ CÔNG TY



Tarpaulin

Sản phẩm dùng cho quảng cáo

Với sự kết hợp hai công nghệ cán tráng, **Rang Dong** có thể sản xuất các loại tarpaulin từ thông thường đến cao cấp phục vụ cho mục đích che phủ, quảng cáo, tăng bạt, phao, thổi khí...



VỀ CÔNG TY



Tấm PVC dán trần

PVC ceiling sheets

Sản phẩm mềm dẻo, bền môi trường, thời tiết, dễ thi công, bám keo tốt và không ngả vàng. Mẫu vân đa dạng, phù hợp với các phong cách thiết kế khác nhau.



VỀ CÔNG TY



Nổi tiếng tại Việt Nam từ trước năm 1975...



Sản phẩm của chúng tôi là sự kết hợp hoàn hảo giữa nhựa polyester, sợi thủy tinh và các chất phụ gia, với công nghệ sản xuất hoàn toàn tự động đã tạo nên tấm nhựa được gia cường có độ chịu lực cao, dẻo dai và nhẹ hơn nhiều lần so với tấm kim loại.

Luôn Luôn Tốt Hơn

Tôn, Ván FRP, PVC, PE, PP

Sheets and Boards

Thách thức mọi thời tiết...

Từ thập niên 70 **Rạng Đông** đã đi tiên phong trong lĩnh vực tấm lợp và tấm ngăn bằng nhựa FRP, PVC, PP, PE. Với hệ thống dây chuyền hoàn chỉnh từ khâu trộn, tạo hạt, đùn, định hình và sử dụng những nguyên liệu cao cấp sản phẩm của Rạng Đông có độ đồng đều, độ bền va đập và thời tiết cao.





Cặp, ví, túi vải không dệt



Sản phẩm gia công chế biến

Processed products

Là sản phẩm tiêu dùng, được gia công từ các loại nguyên phụ liệu cao cấp gồm:

* Nguyên liệu tự sản xuất như: màng nhựa PVC - PE - EVA, giả da, vải trắng - ghép nhựa, ...

* Các nguyên liệu khác như: da thật, vải, ...

* Các loại phụ liệu được tuyển chọn

Mục tiêu: cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm cao cấp, chất lượng, hợp thời trang để khẳng định danh tiếng thương hiệu **Rạng đông**.

Sản phẩm nhiều năm liền được người tiêu dùng bình chọn là "**Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao**", đã tham gia các Hội Chợ và đã được người tiêu dùng đánh giá rất cao về chất liệu, mẫu mã, chất lượng gia công, ...

Khăn trải bàn





Bao bì phức hợp

Multi-layer packaging films

Công Ty Cổ Phần Nhựa **Rang đông** là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về bao bì phức hợp tại Việt Nam. Chúng tôi chuyên cung cấp các loại bao bì phức hợp in từ 1-12 màu, ghép tối đa 07 lớp, kiểu dáng, chủng loại đa dạng: túi dán 04 cạnh, túi dán giữa, túi zipper, túi đứng, túi có nắp đậy chất lỏng, túi hút chân không, màng co, ... Với năng lực sản xuất hàng năm lên đến 385 triệu m² màng phức hợp và 6.500 tấn màng co, chúng tôi có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng của các ngành: thủy hải sản, thực phẩm chế biến, bánh kẹo, hóa mỹ phẩm, nông nghiệp, dược phẩm, ...



VỀ CÔNG TY



Bao bì phức hợp

Multi-layer packaging films

Chất lượng là tiên phong

Bao bì thực phẩm chế biến



Túi đứng, túi có nắp, túi zipper



Bao bì bánh kẹo



Bao bì trà, sữa, cà phê



Bao bì chất tẩy rửa



Bao bì ngũ cốc, trái cây



Bao bì nông dược, thú y, bảo vệ thực vật



Bao bì thức ăn gia súc, thủy cầm



Màng kem



Bao bì thủy hải sản



Máy móc thiết bị sản xuất

VỀ CÔNG TY



Máy hấp xốp, phục vụ sản xuất giả da

Máy ép vân chân không



Máy dệt kim



Luôn Luôn Tốt Hơn

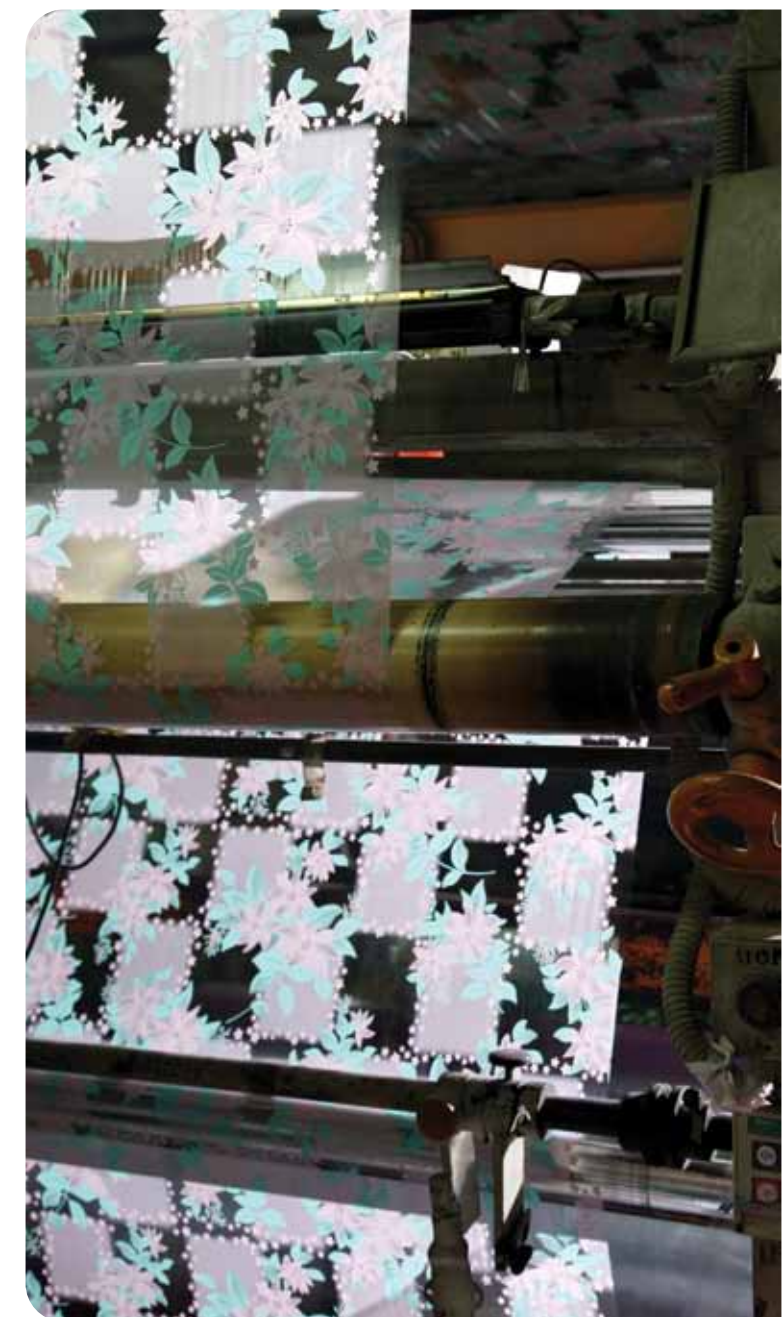
Máy móc thiết bị sản xuất

Major machinery and equipment for production

Dây chuyền máy cán phục vụ sản xuất màng mỏng



Máy in 06 màu phục vụ sản xuất màng in hoa



Máy sản xuất tôn



Máy tráng phục vụ sản xuất giả da



Máy móc thiết bị ngành bao bì

VỀ CÔNG TY



Nhà máy bao bì số 1

Máy thổi màng Macchi



Máy in 12 màu



Máy móc ngành bao bì

Machinery for packaging industries

Máy ghép đùn



Máy dán màng co PVC



Máy ghép khô có dung môi



Máy ghép khô không dung môi



Máy chia cuộn



Máy cắt dán túi



Quản lý chất lượng

VỀ CÔNG TY



Quản lý chất lượng

Quality management

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO HỆ THỐNG ISO 9001:2008

A. Các thiết bị thí nghiệm tính năng : phù hợp với TCVN và ASTM để kiểm soát chất lượng sản phẩm thường xuyên và hiệu quả:

- Máy thử độ bền kéo: xác định độ bền kéo đứt, xé rách, bám dính, modul... Đặc biệt có phần mềm xử lý số liệu và vẽ đồ thị cho kết quả có độ chính xác cao.
- Máy thử độ bền uốn gấp: thích hợp cho sản phẩm giả da đóng giày. Số lần chịu uốn gấp xác định tuổi thọ của sản phẩm khi sử dụng.
- Máy đo độ mài mòn: xác định độ bền mài mòn của giày dép.
- Máy đo độ kháng nước và chống thấm nước: xác định độ thấm nước của sản phẩm trong mưa hoặc trong điều kiện chịu áp lực nước cao đồng thời khả năng giữ sạch nước.
- Dụng cụ đo độ chống cháy: xác định chống cháy trước và sau khi giặt của sản phẩm theo tiêu chuẩn Anh BS 5852.
- Máy đo độ bóng bề mặt của sản phẩm: xác định mức độ bóng bề mặt sản phẩm theo yêu cầu.
- Máy so màu (Spectrophotometer): xác định cường độ lệch màu so với màu sản phẩm chuẩn.
- Bàn kính đèn âm dương để kiểm tra chất lượng bề mặt sản phẩm: màu sắc, vân hoa, dấu vết lạ, ...
- Tủ so màu: xác định độ lệch màu sắc so với mẫu màu chuẩn của sản phẩm.

B. Các thiết bị thí nghiệm gia công: các thiết bị thí nghiệm gia công hiện đại và chuyên nghiệp đảm bảo tạo mẫu nhanh cho khách hàng, kiểm soát ổn định quá trình sản xuất và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

- Máy cán nhiệt phối liệu: xác định công thức về màu sắc, độ ổn định nhiệt, độ hóa dẻo, ...
- Hệ thống tạo mẫu sản phẩm giả da: máy khuấy trộn, gạt mẫu, lò sấy tuần hoàn, ...

C. Quản lý, kiểm soát chặt các hoạt động khắc phục phòng ngừa, tái diễn các lỗi đã được nhận dạng trên sản phẩm. Cải tiến liên tục chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

► Tất cả được vận hành bởi đội ngũ kỹ sư chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm.

VỀ CÔNG TY



NGUỒN NHÂN LỰC

- Sở hữu đội ngũ nhân viên trẻ, có trình độ và năng lực, biết tìm hiểu và vận dụng sáng kiến ý tưởng vào công việc thực tiễn nhằm đáp ứng cải tiến hiệu quả và chất lượng công việc nhằm hướng tới mục tiêu là sự hài lòng của khách hàng.
- Chính sách tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng phù hợp và đa dạng.
- Xây dựng các chính sách lương, thưởng hợp lý; tạo điều kiện cho CB-CNV phát huy tối đa năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và cơ hội thăng tiến.
- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, xây dựng cơ sở hạ tầng và môi trường làm việc tốt cho nhân viên.

VỀ CÔNG TY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm truyền thống của Công ty như: màng mỏng, khăn trải bàn, giả da và bao bì.
- Đa dạng hóa sản phẩm để mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng thị trường riêng biệt. Đặc biệt chú trọng phát triển sản phẩm bao bì xuất khẩu.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát tiến độ để đảm bảo khả năng đáp ứng các nhu cầu xuất khẩu.
- Tập trung vào công tác phát triển nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng định hướng phát triển sản xuất – kinh doanh đa ngành.
- Tăng cường tiêu thụ sản phẩm nhựa của Công ty tại thị trường xuất khẩu, nâng doanh thu xuất khẩu lên ít nhất 20% tổng doanh thu.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty cổ phần Nhựa **Rang Dong** định hướng phát triển dài hạn theo hướng không ngừng đầu tư đổi mới kỹ thuật công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm và mở rộng thị trường để trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm nhựa công nghiệp.
- Tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức và các công cụ quản lý.
- Xây dựng chiến lược hệ thống các quy chế, quy trình tác nghiệp; hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý.....
- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh bằng nhiều biện pháp đồng bộ
- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông

Các Mặt Hàng Xuất Khẩu Trực Tiếp

- ✓ Màng PVC Trong
- ✓ Màng Trải Bàn PVC
- ✓ Màng Trải Bàn PVC ghép vải không dệt
- ✓ Màng đi mưa PVC (Có hương thơm theo yêu cầu khách hàng)
- ✓ Các Loại áo mưa PVC, PE, EVA
- ✓ Giả Da PVC, PU dùng bọc sofa, ghế ô tô
- ✓ Tôn PVC, FRP
- ✓ Bao bì phức hợp

VỀ CÔNG TY



Since 1960

THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

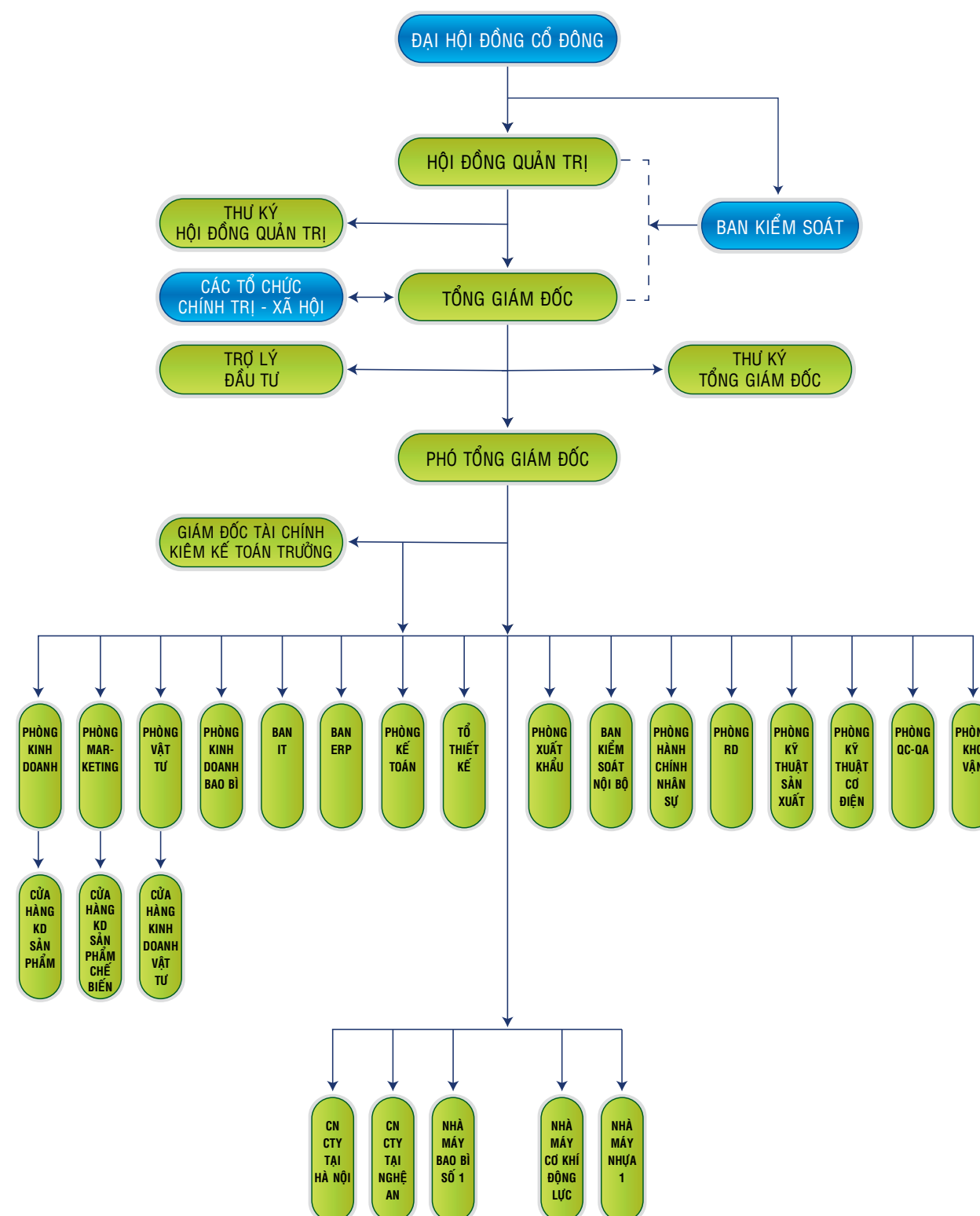
Năm	Danh hiệu	Đơn vị trao tặng
1986	Huân chương lao động hạng 3	Chủ tịch nước
1991	Huân chương lao động hạng 1	Chủ tịch nước
2006 - 2008	Sao vàng đất Việt	Thủ tướng chính phủ
2007	Doanh nghiệp nhựa xuất sắc 2004 - 2007	Hiệp hội nhựa Việt Nam
2007 - 2011	Hàng Việt Nam chất lượng cao	Báo Sài Gòn tiếp thị
2008 - 2010	Thương hiệu quốc gia	Thủ tướng chính phủ
2010	Huân chương độc lập hạng 3	Chủ tịch nước
2011	Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu	Chủ tịch UBND TP.HCM

VỀ CÔNG TY

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức của công ty, gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng Quản trị : 05 người.
- Ban Kiểm soát : 03 người
- Các tổ chức chính trị, Đoàn thể: Đảng bộ Công ty, Công đoàn Cơ sở công ty, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- Ban Điều hành Công ty: 03 người
- 16 Phòng ban nghiệp vụ - kinh doanh – kỹ thuật
- 05 Nhà máy và Chi nhánh trực thuộc.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: 548 CBCNV trong đó nữ : 142. Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, BH thất nghiệp... hàng năm đều tổ chức đi nghỉ mát 01 lần, tặng quà sinh nhật cho CB-CNV...
- Chính sách đối với người lao động: 100% được giao kết HĐLĐ, được trả lương theo công việc (BQ 6,2 triệu đồng/tháng); Được đăng ký BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ. Được đào tạo nghề, nâng bậc lương, khám chữa bệnh theo quy định; Được cấp đầy đủ trang bị BHLĐ, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật.



VỀ CÔNG TY

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HỒ ĐỨC LAM

Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Bí thư Đảng ủy Công ty,
Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nhựa Việt Nam



Ông NGÔ VIỆT SƠN
Phó Chủ tịch HĐQT



Ông LÊ THANH PHƯƠNG
Thành viên HĐQT
Giám đốc Nhà máy Nhựa 1



Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI
Thành viên HĐQT
Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng



Bà NGUYỄN THỊ THU CÚC
Thành viên HĐQT
Giám đốc Hành chính nhân sự kiêm Chủ tịch công đoàn

Ông HỒ ĐỨC LAM - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Bí thư Đảng ủy Công ty, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nhựa Việt Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/06/1962
- Nguyên quán: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN số 024332090 do CA Tp.HCM cấp ngày 09-11-2004
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh - Kỹ sư điện
- Địa chỉ thường trú: M3, Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - * Từ 1981 - 1984: Công nhân điện, Nhà máy Diêm Hòa Bình
 - * Từ 1985 - 12/2005: Công nhân điện XN Nguyên liệu giấy, Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**, Phó TGD Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 1/2006 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nhựa Việt Nam

Ông NGÔ VIỆT SƠN - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ngày, tháng, năm sinh: 16/09/1967
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số 011713875 do CA Hà Nội cấp ngày: 27/12/1999
- Địa chỉ thường trú: 120 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính quốc tế
- Nghề nghiệp: Công chức Nhà nước
- Thái độ chính trị: Đảng viên
- Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:
 - * Từ 1984 - 1988: Học Viện Ngân hàng - Hà Nội chuyên ngành Cử nhân Kinh tế (Tín dụng và đầu tư xây dựng cơ bản)
 - * Từ 1997 - 1999: Trường đại học Brandeis - MA, USA chuyên ngành Kinh tế học và tài chính quốc tế
- Quá trình công tác:
 - * Từ 1989 - 1990: Chuyên viên tài chính ngân hàng của Vụ Tài chính ngân hàng Bộ Tài chính
 - * Từ 1990 - 2000: Chuyên viên chính sách thị trường vốn của Kho bạc Nhà nước TW Bộ Tài chính
 - * Từ 2000 - 2006: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng - chuyên gia hợp tác tài chính đa phương và đàm phán thương mại FTA của Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Tài chính
 - * Từ 2006 đến nay: Phó Trưởng ban Đầu tư và Trưởng Ban Đầu tư 3 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

VỀ CÔNG TY

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông LÊ THANH PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Nhà máy Nhựa 1

- Ngày, tháng, năm sinh: 24/01/1969
- Quê quán: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 350852215, do CA. An Giang cấp ngày 24/11/1993
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá
- Địa chỉ thường trú: 11C Nguyễn Thức Đường, Phường An lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Quá trình công tác:
 - * Từ 4/1994 - 2004: Cán bộ kỹ thuật, Công ty Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 2005 - 2006: Phó Giám đốc trung tâm nghiên cứu chất dẻo, Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 1/2006 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy Nhựa 1 Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ : 19.887 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 19.887 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1975
- Quê quán: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 024745486, do CA T/P HCM cấp ngày 21/05/2007
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Địa chỉ thường trú: Số 36, đường số 15, Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM.
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1996- 2/2004: Kế toán Tổng hợp , Công ty Dệt may Thành Công
 - * Từ 3/1004 – 12/2005: Tổ phó chuyên trách BQL dự án, Trưởng ban CNTT, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông** , Phó phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng TCKT, Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Nhựa
 - * Từ 1/2006 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**

Bà NGUYỄN THỊ THU CÚC - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Hành chính nhân sự kiêm Chủ tịch công đoàn

- Ngày, tháng, năm sinh: 14/08/1972
- Nguyên quán: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 022717469, do CA TP.HCM, cấp ngày: 23/03/2003
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ kỹ thuật, kỹ sư hoá
- Địa chỉ thường trú: 163/14/10,Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, TP HCM
- Quá trình công tác:
 - * Từ 4/1996 - 12/2005: Cán bộ kỹ thuật, Phó giám đốc, Giám đốc Nhà Máy Nhựa 6, Bí thư đoàn thanh niên Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 1/2006 đến nay: Giám đốc Trung tâm nghiên cứu chất dẻo Công ty, Giám đốc Hành chánh nhân sự, Bí thư chi bộ, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Nhựa
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Hành chính Nhân sự Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông** , Ủy viên Ban chấp hành công đoàn Công Thương Việt Nam

VỀ CÔNG TY



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ông HỒ ĐỨC LAM - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

(Xem phần "GIỚI THIỆU HĐQT" để biết thêm thông tin về Ông HỒ ĐỨC LAM - trang 61)

Ông NGUYỄN VĂN THƯỜNG - Phó Tổng Giám Đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/09/1958
- Quê quán: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số 020135023 cấp ngày 24-07-2001 do CA.TP. HCM cấp
- Chức danh: Giám đốc Điều hành Kỹ thuật – Sản xuất
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Địa chỉ thường trú: 207 Đường Thống nhất, P.Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM.
- Quá trình công tác :
 - * Từ 1/1981-8/1993: Cán bộ kỹ thuật, Giám đốc Nhà máy Nhựa 2 thuộc Công ty Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 10/1993-3/2006: Giám đốc Nhà máy Nhựa Hóc Môn, Giám Đốc Trung tâm nghiên cứu chất dẻo Công ty Nhựa **Rạng đông**
 - * Từ 4/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông**

Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI - Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

(Xem phần "GIỚI THIỆU HĐQT" để biết thêm thông tin về Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI - trang 62)

VỀ CÔNG TY

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông NGUYỄN HẠNH BẢO PHÚC
Trưởng Ban kiểm soát



Bà LÊ HẠNH DINH
Thành viên



Ông LƯƠNG TRUNG HIẾU
Thành viên

Ông NGUYỄN HẠNH BẢO PHÚC - Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1983
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Nguyên quán: Quảng Ngãi
- Hộ khẩu thường trú: 47/27 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5, TP.HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Các khóa đào tạo đang tham gia: ACCA, CFA
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - * Từ tháng 04/2005 đến 07/2005: công tác tại Phòng Tài chính - Công ty cổ phần Viet can Tech, chịu trách nhiệm phân tích và lập kế hoạch sử dụng vốn lưu động, lập kế hoạch đặt hàng và theo dõi thanh toán tiền cho nhà cung cấp.
 - * Từ tháng 08/2005 đến tháng 08/2007: công tác tại Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Vietnam), đã từng tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính một số ngân hàng Việt Nam, các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam trên các lĩnh vực nước giải khát, bất động sản, du lịch, ... Ngoài ra còn tham gia kiểm toán hệ thống và quy trình của các Công ty đa quốc gia.
 - * Từ tháng 09/2007 đến nay: công tác tại Bộ phận quản lý doanh nghiệp - Chi nhánh khu vực phía Nam - Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Bà LÊ HẠNH DINH - Thành viên

- Ngày, tháng, năm sinh: 04/09/1972
- Quê quán: Quảng Đông - Trung Quốc.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- CMDN Số: 022704198, do CA T/P HCM cấp ngày 01/07/1995.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính kế toán.
- Địa chỉ thường trú: số 3.10 C/c La Kai, 98 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Quận 5, TP.HCM.
- Chức vụ hiện tại : Nhân viên P.Kinh doanh Công ty Cổ phần Nhựa
- Quá trình công tác :
 - * Từ 10/1995 đến nay : Nhân viên P.Kinh Doanh Công ty cổ phần nhựa

Ông Lương Trung Hiếu - Thành viên

- Ngày, tháng, năm sinh: 23/08/1970
- Quê quán: Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMDN Số: 022457696, do CA. TP. HCM cấp
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Địa chỉ thường trú: 386 An Dương Vương, Phường 04, Quận 05, TP.HCM.
- Chức vụ hiện tại: Giám Đốc nhà máy cơ khí động lực - Công ty Cổ phần Nhựa **Rạng đông**
- Quá trình công tác :
 - * Làm việc tại nhà máy cơ khí động lực thuộc Công ty cổ phần nhựa **Rạng đông** từ tháng 11/1993 với chức vụ kỹ sư cơ khí theo dõi bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.

BÁO CÁO CỦA HĐQT

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2011

Trong năm 2011 Hội Đồng Quản Trị và Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực tập trung và hoàn thành các chỉ tiêu đã được đề ra trong Nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên.

Thông qua 10 buổi họp thảo luận Hội Đồng Quản Trị đã ban hành tổng cộng 27 Quyết định, Nghị quyết các loại, Hội Đồng Quản Trị giải quyết được nhiều công việc liên quan lĩnh vực điều hành Hội Đồng Quản Trị, phê chuẩn một số đề nghị của ban điều hành Công ty liên quan đến nhiều lĩnh vực thuộc công tác quản trị Công ty như sau:

Các hoạt động chính của Hội Đồng Quản Trị:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2011 vào ngày 05/3/2011
- Triển khai các nội dung đã được cổ đông biểu quyết tại Đại hội.
- Hoạt động giám sát thường xuyên của Hội Đồng Quản Trị đối với Ban Giám đốc.

a. Về công tác quản trị - tổ chức nhân sự:

Hội Đồng Quản Trị cùng Ban điều hành bám sát các chỉ tiêu được Đại Hội Cổ Đông 2011 giao trên cơ sở theo dõi tổng hợp các hoạt động thực tiễn hàng ngày để định hướng mọi hoạt động của công ty.

- Ra quyết định cho Ban điều hành triển khai một số giải pháp về tổ chức, nhân sự và hành chính của Công ty, tổng số lao động Công ty, đào tạo nhằm củng cố và xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả trong giai đoạn mới. Đảm bảo định biên lao động từ đó tăng năng suất và hợp lý hóa sản xuất. Củng cố hệ thống quản lý sản xuất chuyên nghiệp theo chuẩn 5 S.

- Tình hình lao động, kết quả công tác huấn luyện đào tạo:

STT	Danh mục	2010	2011	So sánh
1	Tổng số lao động	507	534	105%

- Năng suất lao động từ năm 2010 là 1,242 tỷ đồng/ người/ năm tăng lên 1,509 tỷ đồng /người/ năm trong năm 2011.

STT	Chỉ tiêu	2010	2011	So sánh
1	Tổng số lượt CBCNV được đào tạo huấn luyện	385	989	+256%
2	Số khóa huấn luyện đào tạo	20	28	+40%
	- Bên ngoài công ty	20	24	+20%
	- Nội bộ			

- Thành lập Ban dự án di dời Công ty cổ phần Nhựa **Rang Đông**.
- Điều chỉnh mức lương Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng.
- Cùng Ban điều hành bám sát các chỉ tiêu được Đại Hội Cổ Đông 2011 giao trên cơ sở theo dõi tổng hợp các hoạt động thực tiễn hàng ngày để định hướng mọi hoạt động của Công ty.
- Thành lập ban IT để nâng cao hiệu quả quản lý và trao đổi thông tin nội bộ bằng ứng dụng công nghệ thông tin.
- Thành lập ban cải tiến ISO Nhà máy Bao bì số 1
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức một số đơn vị trong công ty để nâng cao tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu và kinh doanh nội địa mặt hàng giả da truyền thống.

b. Về tài chính – kinh doanh - đầu tư:

- Thẩm định, phê duyệt một số dự án đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh 2011:

- + Trang bị cho Nhà máy bao bì: máy thổi màng ba lớp của Ý, máy ghép đùn Hàn quốc, máy sản xuất túi ba biên, máy in thừ Anh quốc, máy cắt nhãn, ...
- + Trang bị cho Nhà máy Nhựa số 1: máy tạo hạt PVC xuất khẩu, máy ép vân chân không và máy dệt vải sản xuất giả da, máy sản xuất lõi ống nhựa, ...

- Xem xét phương án di dời cơ sở 190 Lạc Long Quân - Q.11 và thống nhất về chủ trương chọn địa điểm khu CN Tân Đô – Long An làm điểm di dời đến. Ban điều hành xem xét lại giá trị dự toán để trình Hội Đồng Quản Trị có ý kiến, đề xuất nguồn vốn để thực hiện phương án di dời, tính toán lại phương án tài chính, tổng mức đầu tư, tiến độ đầu tư thông qua Hội Đồng Quản Trị.

- Xem xét dự thảo sửa đổi Quy chế đầu tư của Công ty: thống nhất sơ bộ một số nội dung sửa đổi.

- Thống nhất danh mục các công ty kiểm toán đề xuất thông qua tại Đại Hội Cổ Đông 2011.

- Thảo luận về đề xuất điều chỉnh mức lương của Ban điều hành công ty.

Đặc biệt thúc đẩy ban điều hành triển khai kịp thời một số biện pháp mở rộng thị trường xuất khẩu như:

- + Tham gia triển lãm Bao bì Interpack 2011 tại Dusseldorf (Đức)
- + Đẩy mạnh XK các sản phẩm giả da (đi Bangla Desh, Nhật...), Thái lan, XK gián tiếp nguyên liệu làm decal cho Thái lan...
- Áp dụng một số biện pháp tiết kiệm trong sản xuất, cung ứng nguyên liệu, tồn kho và chi phí quản lý.
- Xem xét lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập cho Công ty 6 tháng đầu năm và cả năm 2011.

BÁO CÁO CỦA HĐQT

c. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Sơ kết thực hiện 6 tháng và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 theo nghị quyết Đại Hội Cổ Đông đã thông qua.
- Tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức và các công cụ quản lý: rà soát lại tổ chức các phòng ban nghiệp vụ, nhà máy công ty để hợp lý hóa và nâng cao hiệu quả điều hành.
- Giám sát ban điều hành tổ chức công tác đánh giá lại tình hình thực hiện ISO định kỳ tại công ty và nhà máy để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các quy chế, quy trình tác nghiệp; hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý..... tiếp nhận chứng nhận ISO 9001– 2008.
- Cùng ban điều hành theo dõi sát các diễn biến của thị trường, nhất là tình hình giá cả nguyên vật liệu, ngoại tệ,.....
- Đảm bảo các nhà máy tổ chức sản xuất ổn định, chất lượng sản phẩm. Xem xét lại các định mức sản xuất. Tổ chức kiểm kê 6 tháng.
- Tiếp tục thực hiện phương án tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh.
- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông.
- Sơ kết thực hiện 9 tháng và các chỉ tiêu KH năm 2011 theo nghị quyết Đại Hội Cổ Đông đã thông qua.
- Chỉ đạo ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012 thông qua Hội Đồng Quản Trị và chuẩn bị cho Đại hội cổ đông vào tháng 3/2012.
- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu và tiếp thị các thị trường mới.
- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng phương án di dời khu vực nhà máy 190 Lạc Long Quân - Q.11 và phương án hợp tác với đối tác khai thác mặt bằng 190 Lạc Long Quân để trình Đại Hội Cổ Đông thông qua.
- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông.

MỘT SỐ TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của Hội Đồng Quản Trị thời gian qua vẫn còn một số tồn tại nhất định:

- a. Tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng sản xuất kinh doanh chưa đạt như ý muốn. Riêng ngành hàng mục tiêu là giả da chưa đạt như kỳ vọng.
- b. Nhiều công trình đầu tư chưa triển khai được phải hủy bỏ do tình hình thị trường, năng lực quản lý về kỹ thuật và công nghệ phát triển chưa đồng bộ, do đó tổng giá trị đầu tư năm 2011 chỉ đạt 74% kế hoạch.
- c. Phương án hợp tác đầu tư khai thác dự án bất động sản tại 190 Lạc Long Quân – Q.11 không thực hiện được do hai bên công ty và đối tác không thống nhất được mức đền bù hỗ trợ di dời, vì vậy đã chấm dứt đàm phán.
- d. Công ty chưa xây dựng được chiến lược phát triển dài hạn và chưa tìm được các đối tác chiến lược có tiềm lực xứng đáng.

BÁO CÁO CỦA HĐQT

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành đã bám sát các chỉ tiêu được Đại Hội Cổ Đông giao trên cơ sở theo dõi tổng hợp các hoạt động thực tiễn hàng tháng để định hướng mọi hoạt động của công ty. Duy trì chế độ xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng cho các bộ phận. Kết quả đạt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh tốt.
- Hội Đồng Quản Trị đã phân công, phân nhiệm cụ thể từng thành viên, thường xuyên tổ chức họp định kỳ và chuyên đề.
- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi phân cấp của Hội Đồng Quản Trị, Hội Đồng Quản Trị cũng đã dành nhiều thời gian để thảo luận, xem xét về những định hướng phát triển công ty trong năm và các năm tới.
- Hội Đồng Quản Trị, ban điều hành đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của công ty theo định hướng phát triển và những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại Hội Cổ Đông năm 2011 đề ra. Mặc dù còn nhiều hạn chế và hiệu quả đạt được chưa đều các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao phó, hành động vì lợi ích của công ty và lợi ích của cổ đông.



Sản phẩm Bao bì - màng PE co

BÁO CÁO CỦA HĐQT

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Phương hướng hoạt động năm 2012 Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông** sẽ là:

- Bám sát các diễn biến của thị trường, tái cấu trúc các dòng hàng; củng cố nâng cao các quan hệ với khách hàng, tiếp tục mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu;
- Xây dựng lại chế độ chính sách đãi ngộ khen thưởng người lao động, thu hút, giữ chân người có năng lực tốt, tài giỏi; tăng cường công tác huấn luyện đào tạo;
- Tập trung tìm kiếm khai thác các nguồn lực sẵn có, các nguồn tài chính có lợi cho công ty; quản lý chặt chi phí đầu vào, chi phí sản xuất và đánh giá kỹ hiệu quả các dự án đầu tư;

Phương châm hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa **Rạng đông** năm 2012 là: **“củng cố điều chỉnh - hoàn thiện - nâng cao - phát triển - hiệu quả”** thông qua các biện pháp như sau:

- a. Tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức và các công cụ quản lý.
- b. Triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống quản lý các nguồn nhân lực ERP trong phạm vi toàn công ty.
- c. Xây dựng nguyên tắc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý và công nhân viên trên cơ sở xây dựng hệ thống KPI.
- d. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển trung- dài hạn đồng thời tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các quy chế, quy trình tác nghiệp; hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý..... thông qua việc áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ tin học
- e. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh bằng nhiều biện pháp đồng bộ:
 - Mở rộng có cân nhắc hệ thống đại lý, tìm kiếm khách hàng, thị trường mới trong và ngoài nước. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu và xúc tiến thương mại.
 - Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm, hàng tháng và quý để kịp thời chỉ đạo ban điều hành hoạt động và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thị trường.
 - Hợp lý hóa sản xuất, áp dụng các biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng trong sản xuất, tận dụng khai thác các nguồn lực sẵn có đảm bảo duy trì khả năng cạnh tranh và tồn tại trên thị trường.
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
 - Cố gắng đạt và tăng mức cổ tức so với kế hoạch, song song với việc tìm mọi biện pháp sắp xếp tổ chức sản xuất kinh doanh sao cho đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV.
- f. Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông.

Năm 2012 mặc dù kinh tế thế giới dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, kinh tế vĩ mô trong nước còn đang diễn biến chưa thuận lợi, các chi phí sản xuất cao, nguồn vay ngân hàng khó tiếp cận và lãi suất ngân hàng sẽ vẫn ở mức cao, cho nên ngay từ đầu năm 2012, Hội đồng quản trị chúng tôi sẽ cùng Ban điều hành công ty và tập thể CBCNV tiếp tục nỗ lực bám sát thực hiện các biện pháp đã đề ra để đảm bảo ổn định sản xuất, tìm kiếm các đơn hàng mới để đảm bảo doanh thu và thu nhập cho người lao động.

Lạc quan với thành tích hoạt động đạt được năm qua, tất cả chúng tôi hi vọng sẽ được các cổ đông tiếp tục tin tưởng, gắn bó và ủng hộ để vượt qua các thách thức, duy trì tốc độ phát triển bền vững của **Rạng đông** và hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ KH năm 2012 với hiệu quả cao nhất.



Sản phẩm áo mưa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP



Since 1960

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA
Rang đông
 RDP



Tên tiếng Anh: **Rang dong** PLASTIC JOINT-STOCK COMPANY
 Tên viết tắt: RDP JSC
 Mã chứng khoán (HOSE): RDP
 Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (08) 3969 2272 - 3969 0652
 Fax: (08) 3969 2843
 Email: nhuarangdong@rdplastic.vn
 Website: www.rdplastic.com.vn - www.aomuarangdong.com

Giấy phép đăng ký kinh doanh: số 4103003236 ngày 28/01/2005 do Sở KHĐT TP.HCM cấp

Công ty kiểm toán: CÔNG TY TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch
Ông Ngô Viết Sơn	Phó Chủ tịch
Ông Lê Thanh Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Cúc	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Hồ Đức Lam	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Hải	Giám đốc tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa **Rang Dong** (sau đây gọi tắt là “công ty”) trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Khái quát

Công ty Cổ phần Nhựa **Rang Dong** là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa **Rang Dong** theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005, và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách; Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa; Xây dựng dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu, dịch vụ tổ chức hội thảo, đào tạo tay nghề.

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Công ty có các Chi nhánh sau:

Tên	Địa chỉ
Nhà máy Bao bì số 1	Ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. HCM
Chi nhánh Hà Nội	182 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
Chi nhánh Nghệ An	Số 9 Phan Bội Châu, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm 2011 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch
Ông Ngô Viết Sơn	Phó Chủ tịch
Ông Lê Thanh Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Cúc	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm 2011 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Đức Lam	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Hải	Giám đốc tài chính

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm 2011 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Trưởng ban kiểm soát
Bà Lê Hạnh Đình	Thành viên
Ông Lương Trung Hiếu	Thành viên

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



HỒ ĐỨC LAM
 Tổng Giám đốc
 Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 02 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần nhựa **Rạng đông**

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần nhựa **Rạng đông.**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nhựa **Rạng đông** được lập ngày 02 tháng 02 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nhựa Rạng Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Giám đốc

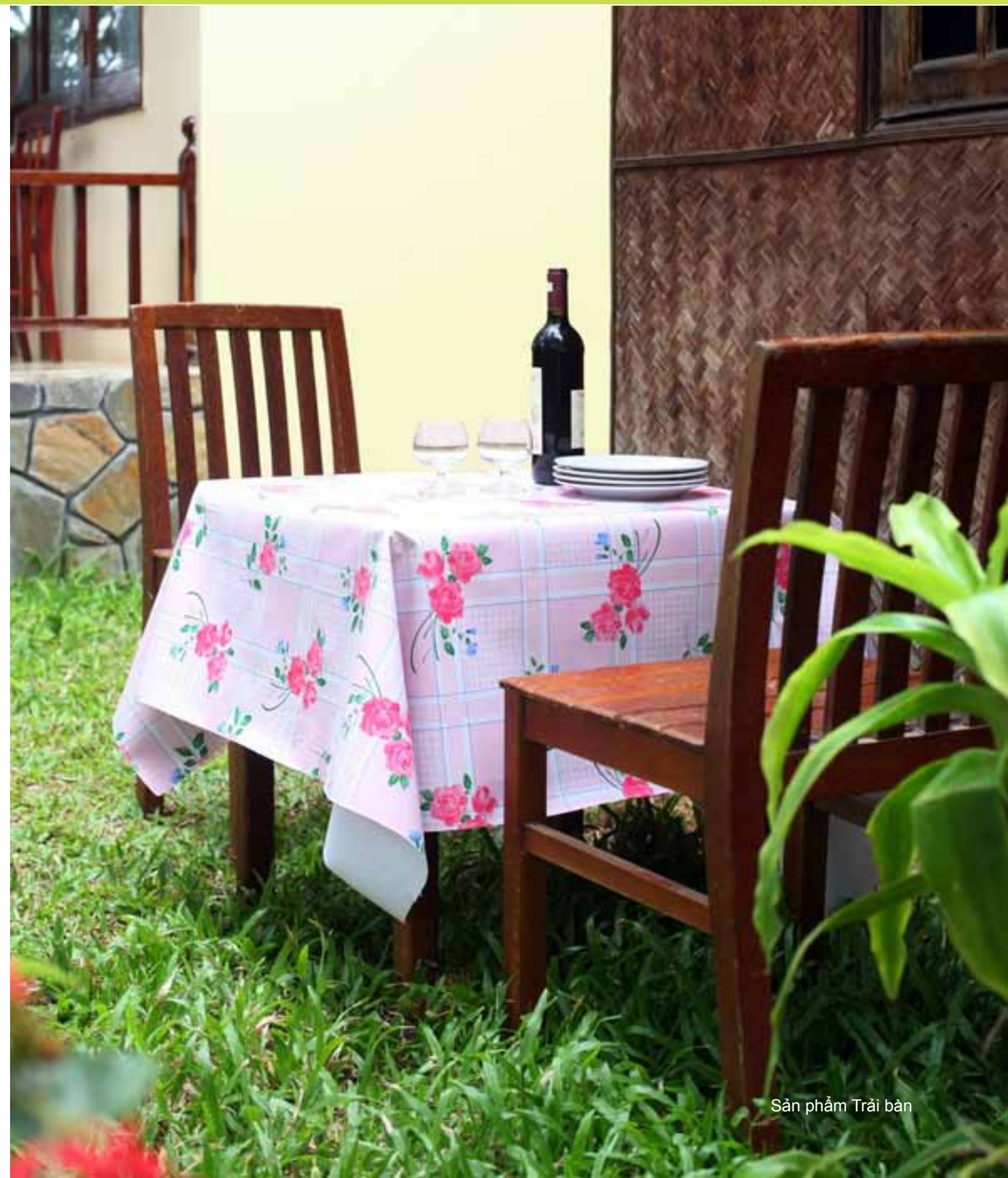


Nguyễn Thị Lan
Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Cúc
Chứng chỉ KTV số: 0700/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2012



Sản phẩm Trại bàn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		307.698.646.107	261.861.756.339
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.041.611.362	12.736.747.609
1. Tiền	111		16.041.611.362	12.736.747.609
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		79.982.202.189	83.247.665.437
1. Phải thu của khách hàng	131		69.005.889.549	66.564.460.556
2. Trả trước cho người bán	132		12.233.438.446	15.518.313.758
3. Các khoản phải thu khác	135	V.2	818.646.085	2.259.090.396
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.075.771.891)	(1.094.199.273)
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	200.815.548.589	161.320.634.527
1. Hàng tồn kho	141		205.630.309.804	165.320.751.308
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.814.761.215)	(4.000.116.781)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.859.283.967	4.556.708.766
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	1.549.130.123	2.126.901.618
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.615.043.170	76.225.809
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.779.572.363	106.328.627
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	1.915.538.311	2.247.252.712

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		193.790.426.334	184.687.752.037
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		602.025.192	602.025.192
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	218	V.6	602.025.192	602.025.192
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		179.584.040.112	171.841.744.110
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	140.256.385.641	130.450.128.398
- Nguyên giá	222		306.971.737.300	282.583.810.010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(166.715.351.659)	(152.133.681.612)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	7.323.462.912	7.329.032.077
- Nguyên giá	228		7.993.758.177	7.794.423.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(670.295.265)	(465.391.100)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	32.004.191.559	34.062.583.635
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	8.100.184.079	8.293.022.651
1. Nguyên giá	241		9.063.412.740	9.063.412.740
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(963.228.661)	(770.390.089)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	1.186.396.520	1.186.222.791
1. Đầu tư dài hạn khác	258		1.186.396.520	1.186.396.520
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	(173.729)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.317.780.431	2.764.737.293
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	3.964.387.869	2.764.737.293
2. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	262	V.13	353.392.562	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		501.489.072.441	446.549.508.376

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		320.426.022.228	280.041.867.348
I. Nợ ngắn hạn	310		278.125.303.700	232.855.512.482
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	186.207.079.631	131.539.191.475
2. Phải trả cho người bán	312		59.742.668.491	69.480.575.593
3. Người mua trả tiền trước	313		7.753.605.118	4.602.974.357
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.15	5.268.233.159	6.949.444.560
5. Phải trả người lao động	315		11.924.082.974	3.411.366.377
6. Chi phí phải trả	316	V.16	5.285.923.433	552.600.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.17	2.152.547.543	16.608.115.699
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(208.836.649)	(288.755.579)
II. Nợ dài hạn	330		42.300.718.528	47.186.354.866
1. Phải trả dài hạn khác	333		602.025.192	602.025.192
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	41.629.176.880	46.530.445.158
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		69.516.456	53.884.516
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		181.063.050.213	166.507.641.028
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	181.063.050.213	166.507.641.028
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.673.190.000	24.673.190.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.912.212.955	1.912.212.955
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(611.871.290)	1.397.206.280
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		16.459.119.452	13.599.075.370
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.949.686.910	1.996.338.883
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		20.680.712.186	7.929.617.540
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		501.489.072.441	446.549.508.376

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		4.766.209.432	518.608.200
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		198.853.426	198.853.426
5. Ngoại tệ các loại - USD		75.934,97	28.424,15

Người lập biểu



Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Hải

Tổng giám đốc



Hồ Đức Lam

TP.HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	812.390.176.595	633.779.679.685
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.548.000.916	3.592.530.300
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	806.842.175.679	630.187.149.385
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	700.024.231.257	562.869.551.178
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.817.944.422	67.317.598.207
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.629.623.283	2.555.961.326
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	29.434.820.820	21.368.727.399
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		20.731.532.989	17.303.952.226
8. Chi phí bán hàng	24		24.416.917.920	16.587.384.402
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		31.366.863.870	20.109.741.133
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.228.965.095	11.807.706.599
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.205.955.326	12.610.266.087
12. Chi phí khác	32	VI.8	415.310.470	642.730.383
13. Lợi nhuận khác	40		790.644.856	11.967.535.704
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.019.609.951	23.775.242.303
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.9	6.855.167.731	4.708.281.759
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	VI.9	(353.392.562)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.517.834.782	19.066.960.544
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.523	1.658

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Phạm Thị Phương

Nguyễn Đắc Hải

Hồ Đức Lam

TP.HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Sản phẩm
Màn sáo ngang



Sản phẩm
Màn sáo cuộn



Sản phẩm
Màn sáo đứng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

CHỈ TIÊU	Mã số	2011 VNĐ	2010 VNĐ
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	24.019.609.951	23.775.242.303
2. Điều chỉnh các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	2	22.756.497.922	21.126.296.988
- Các khoản dự phòng	3	1.796.043.323	(2.718.070.104)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(1.176.022.422)	(1.912.611.266)
- Chi phí lãi vay	6	20.731.532.989	17.303.952.226
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	8	68.127.661.763	57.574.810.147
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(4.722.795.552)	(19.745.948.149)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(40.309.558.496)	(42.472.722.942)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.460.930.412	26.532.684.326
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(621.879.081)	(725.267.696)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(19.767.002.633)	(17.303.952.226)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.214.375.227)	(5.413.357.548)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		9.950.586.388
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.623.116.164)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(4.670.134.978)	8.396.832.300
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(30.436.740.549)	(44.894.100.622)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	792.727.274	59.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		19.786.982.080
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	383.295.148	1.875.975.418
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(29.260.718.127)	(23.172.052.215)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phiếu quỹ	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	574.893.072.701	548.364.246.584
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(525.126.452.823)	(519.044.793.688)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.528.637.200)	(9.268.634.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	37.237.982.678	20.050.818.896
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	3.307.129.573	5.275.598.981
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	12.736.747.609	6.063.942.348
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.265.820)	1.397.206.280
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	16.041.611.362	12.736.747.609

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc







Phạm Thị Phương

Nguyễn Đắc Hải

Hồ Đức Lam

TP.HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa **Rang Dong** là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nhựa **Rang Dong** theo Quyết định số 157/2004/QĐ-BCN ngày 6 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003236 ngày 28 tháng 01 năm 2005, và các giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có các Chi nhánh sau:

Tên	Địa chỉ
Nhà máy Bao bì số 1	Ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. HCM
Chi nhánh Hà Nội	182 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
Chi nhánh Nghệ An	Số 9 Phan Bội Châu, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, Thương mại, và Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách; Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa; Xây dựng dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu, dịch vụ tổ chức hội thảo, đào tạo tay nghề.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn sửa đổi bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các tài sản bằng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm thì được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các công nợ phải thu, công nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm thì được hạch toán vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

3. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, và vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	15 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	49 năm
Phần mềm	05 - 10 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê đất.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Công cụ dụng cụ và thiết bị quản lý xuất dùng có giá trị lớn được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm (36 tháng).

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được CP phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính:

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tiền mặt	438.184.594	352.649.644
Tiền gửi ngân hàng	15.603.426.768	12.384.097.965
Cộng	16.041.611.362	12.736.747.609

2. Các khoản phải thu khác

	31/12/2010 VND	01/01/2011 VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	728.780.696
Bảo hiểm xã hội phải thu	164.524.653	2.194.001
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	654.121.432	1.528.115.699
Cộng	818.646.085	2.259.090.396

3. Hàng tồn kho

	31/12/2010 VND	01/01/2011 VND
Hàng mua đang đi đường	12.596.217.331	1.457.527.500
Nguyên liệu, vật liệu	132.640.775.298	111.219.721.187
Công cụ, dụng cụ	249.418.683	291.823.774
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.459.208.104	11.591.554.022
Thành phẩm	47.118.458.531	39.578.381.608
Hàng hóa	2.124.300.764	960.408.134
Hàng gửi đi bán	441.931.093	221.335.083
Cộng giá gốc hàng tồn kho	205.630.309.804	165.320.751.308
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.814.761.215)	(4.000.116.781)
Cộng giá trị thuần của hàng tồn kho	200.815.548.589	161.320.634.527

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2010 VND	31/12/2010 VND
		492.717.205
Chi phí giấy văn	1.094.576.699	1.601.156.354
Công cụ, dụng cụ	454.553.424	33.028.059
Chi phí trả trước ngắn hạn khác		
	1.549.130.123	2.126.901.618

5. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010 VND	31/12/2010 VND
Tạm ứng		
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.688.485.235	2.247.252.712
	227.053.076	-
Cộng	1.915.538.311	2.247.252.712

6. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2010 VND	31/12/2010 VND
Phải thu về cổ phần hóa	602.025.192	602.025.192
Cộng	602.025.192	602.025.192

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VNĐ	Thiết bị, dụng cụ quản lý VNĐ	Cộng VNĐ
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	47.841.647.660	220.602.121.365	9.502.365.378	4.637.675.607	282.583.810.010
Số tăng trong năm	2.180.044.377	28.534.472.813	1.096.032.181	456.583.254	32.267.132.625
- Mua sắm mới		28.534.472.813	1.096.032.181	456.583.254	30.087.088.248
- Đầu tư XD CB hoàn thành	2.180.044.377				2.180.044.377
Số giảm trong năm	-	6.526.229.147	420.000.000	932.976.188	7.879.205.335
- Thanh lý, nhượng bán	-	6.526.229.147	420.000.000	-	6.946.229.147
- Giảm khác (*)	-		-	932.976.188	932.976.188
Số dư cuối năm	50.021.692.037	242.610.365.031	10.178.397.559	4.161.282.673	306.971.737.300
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	17.690.858.543	125.187.830.499	5.790.048.346	3.464.944.224	152.133.681.612
Số tăng trong năm	2.256.225.771	18.978.680.658	784.005.913	311.177.843	22.330.090.185
- Khấu hao trong năm	2.256.225.771	18.978.680.658	784.005.913	311.177.843	22.330.090.185
Số giảm trong năm	-	6.526.229.147	420.000.000	802.190.991	7.748.420.138
- Thanh lý, nhượng bán		6.526.229.147	420.000.000	-	6.946.229.147
- Giảm khác (*)			-	802.190.991	802.190.991
Số dư cuối năm	19.947.084.314	137.640.282.010	6.154.054.259	2.973.931.076	166.715.351.659
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	30.150.789.117	95.414.290.866	3.712.317.032	1.172.731.383	130.450.128.398
Tại ngày cuối năm	30.074.607.723	104.970.083.021	4.024.343.300	1.187.351.597	140.256.385.641

(*) Giảm khác: chuyển sang công cụ, dụng cụ

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu h ình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 105.875.995.523

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 40.775.676.188

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính và web quảng cáo VNĐ	Cộng VNĐ
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	7.466.544.597	327.878.580	7.794.423.177
Số tăng trong năm	-	228.000.000	228.000.000
Số giảm trong năm	-	28.665.000	28.665.000
Số dư cuối năm	7.466.544.597	527.213.580	7.993.758.177
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	267.302.291	198.088.809	465.391.100
Tăng trong năm	154.204.896	79.364.269	233.569.165
Số giảm trong năm	-	28.665.000	28.665.000
Số dư cuối năm	421.507.187	248.788.078	670.295.265
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	7.199.242.306	129.789.771	7.329.032.077
Tại ngày cuối năm	7.045.037.410	278.425.502	7.323.462.912

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Xây dựng cơ bản dở dang	30.800.225.885	29.630.748.657
- Dự án đất KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh	5.559.339.878	5.559.339.878
- Dự án 7 lô đất KCN Tân Đô - Long An (*)	21.539.631.607	20.830.414.791
- Mua 02 lô đất tại xã Tân Thạnh Đông, Củ Chi	3.701.254.400	3.240.993.988
Mua sắm tài sản cố định	1.203.965.674	4.431.834.978
Cộng	32.004.191.559	34.062.583.635

(*) Giá trị của những lô đất này đã được dùng để thế chấp các khoản vay.

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất(*) VNĐ
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	9.063.412.740
Số dư cuối năm	9.063.412.740
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	770.390.089
Tăng trong năm	192.838.572
Số dư cuối năm	963.228.661
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	8.293.022.651
Tại ngày cuối năm	8.100.184.079

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Đầu tư dài hạn khác		1.186.396.520	1.186.396.520
- Đầu tư cổ phiếu		1.186.396.520	1.186.396.520
Trong đó:	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Giá trị đầu tư
+NH Xuất Nhập Khẩu (Eximbank)	142.320	1.185.998.600	1.185.998.600
+Cty CP Gò Vấp	8	397.920	397.920
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	(173.729)
Cộng		12.384.097.965	1.186.222.791

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Chi phí sửa chữa cải tạo nhà xưởng, văn phòng	723.815.867	949.149.547
Công cụ, dụng cụ	2.346.793.088	636.597.192
Chi phí thuê văn phòng	93.000.000	279.000.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	800.778.91	899.990.554
Cộng	3.964.387.869	2.764.737.293

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	353.392.56	-
Cộng	353.392.562	-

	C/L tạm thời được khấu trừ	Thuế suất	Tài sản thuế TNDN hoãn lại
Chi tiết số dư cuối kỳ như sau:			
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh từ dự án đầu tư trong KCN Tân Đô (Long An)	1.413.570.248	25%	353.392.562
Cộng	1.413.570.248		353.392.562

14. Các khoản vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Vay ngắn hạn	169.674.787.478	119.231.488.434
Trong đó:		
- Vay Ngân hàng	169.574.787.478	119.131.488.434
- Vay đối tượng khác	100.000.000	100.000.000
- Vay dài hạn đến hạn trả	16.532.292.153	12.307.703.041
Cộng	186.207.079.631	131.539.191.475

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

Chi tiết số dư cuối kỳ các khoản vay ngắn hạn:

Bên cho vay	Số dư nợ gốc		Tương đương VNĐ	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng Công Thương	5.204.980.000	VND	5.204.980.000	Tín chấp
Ngân hàng Eximbank	2.652.497,28	USD	55.797.932.782	Tín chấp
Ngân hàng TM CP Á Châu	16.995.638.871	VND	16.995.638.871	Tài sản
Ngân hàng ĐT & PT Việt Nam	7.968.086.470	VND	7.968.086.470	Tài sản
Ngân hàng HSBC	2.067.749,39	USD	43.497.176.168	Tín chấp
Ngân hàng ANZ	8.545.121.021	VND	8.545.121.021	Tín chấp
Ngân hàng ANZ	1.500.563,42	USD	31.565.852.166	Tín chấp
Công đoàn Công ty Nhựa Rạng Đông	100.000.000	VND	100.000.000	Tín chấp

Các khoản vay ngắn hạn: thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng.

Chi tiết số dư cuối kỳ các khoản vay dài hạn đến hạn trả:

Bên cho vay	Số dư nợ gốc		Tương đương VNĐ	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng TM CP Á Châu	629.509,80	USD	13.242.368.153	Tài sản
Ngân hàng TM CP Á Châu	3.180.724.000	VND	3.180.724.000	Tài sản
Ngân hàng Eximbank	109.200.000	VND	109.200.000	Tài sản

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng		2.294.148.007
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.137.315.732	4.496.523.228
Thuế thu nhập cá nhân	130.917.427	158.773.325
Cộng	5.268.233.159	6.949.444.560

16. Chi phí phải trả

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Trích trước chi phí lãi vay	964.530.356	
Chi phí phải trả khác	4.321.393.077	552.600.000
Cộng	5.285.923.433	552.600.000

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2011 VNĐ	31/12/2011 VNĐ
Tài sản thừa chờ xử lý		464.681.678
Kinh phí công đoàn	1.059.858.345	648.205.526
BHXXH, BHYT, BHTN	121.263	3.149.447
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Tiền bảo hành	331.712.757	752.337.750
Cổ tức phải trả	61.902.050	12.590.539.250
Phải trả khác	668.953.128	2.119.202.048
Cộng	2.152.547.543	16.608.115.699

18. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Vay dài hạn	41.629.176.880	46.530.445.158
Cộng	41.629.176.880	46.530.445.158

Chi tiết số dư cuối kỳ các khoản vay dài hạn:

Bên cho vay	Lãi suất /năm	Đáo hạn	Số dư nợ gốc	Tương đương VNĐ	Phương thức đảm bảo khoản vay
Ngân hàng TM CP Á Châu	lãi suất thả nổi từ 3 đến 6 tháng	tháng 07/2015	1.927.447,98 USD	36.490.445.158	Tài sản
Ngân hàng TM CP Á Châu	lãi suất thả nổi từ 6 đến 12 tháng	tháng 03/2014	10.040.000.000 VNĐ	10.040.000.000	Tài sản
Ngân hàng Eximbank	21,1%/năm	tháng 03/2015			

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Vốn khác của chủ sở hữu VNĐ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VNĐ
Số dư đầu năm trước	115.000.000.000	24.673.190.000	1.912.212.955	284.618.709	8.455.016.309	1.206.716.796	16.285.960.231
Lãi trong năm trước					5.144.059.061		19.066.960.544
Trích quỹ đầu tư phát triển							(5.144.059.061)
Trích quỹ dự phòng tài chính						789.622.087	(789.622.087)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi							(789.622.087)
Chia cổ tức năm trước							(20.700.000.000)
Tăng / (giảm) khác năm trước				1.112.587.571			-
Số dư cuối năm trước	115.000.000.000	24.673.190.000	1.912.212.955	1.397.206.280	13.599.075.370	1.996.338.883	7.929.617.540
Lãi trong năm					2.860.044.082		17.517.834.782
Trích quỹ đầu tư phát triển							(2.860.044.082)
Trích quỹ dự phòng tài chính						953.348.027	(953.348.027)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi							(953.348.027)
Tăng / (giảm) khác năm trước				(2.009.077.570)			
Số dư cuối năm	115.000.000.000	24.673.190.000	1.912.212.955	(611.871.290)	16.459.119.452	12.736.747.609	20.680.712.186

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2011 VNĐ	Tỷ lệ	01/01/2011 VNĐ	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	62.336.820.000	54,2%	62.336.820.000	54,2%
Các cổ đồng khác	52.663.180.000	45,8%	52.663.180.000	45,8%
Cộng	115.000.000.000		115.000.000.000	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	20.700.000.000

d. Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ	11.500.000.000	-
Trong đó:		
Cổ tức đã công bố trên Cổ phiếu phổ thông	11.500.000.000	-
Cổ tức đã công bố trên Cổ phiếu ưu đãi	-	-

đ. Cổ phiếu

	31/12/2011 VNĐ	01/01/2011 VNĐ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đồng / cổ phiếu

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	812.390.176.595	633.779.679.685
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	811.708.797.863	633.204.629.528
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	681.378.732	575.050.157
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	5.548.000.916	3.592.530.300
Giảm giá hàng bán	535.926.971	136.573.477
Hàng bán bị trả lại	5.012.073.945	3.455.956.823
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	806.842.175.679	630.187.149.385
Doanh thu thuần sản phẩm, hàng hoá	806.160.796.947	629.612.099.228
Doanh thu thuần dịch vụ	681.378.732	575.050.157
4. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Giá vốn của thành phẩm, hàng hoá đã bán	700.024.231.257	562.869.551.178
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Cộng	700.024.231.257	562.869.551.178

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	191.157.848	358.656.221
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.246.328.135	679.985.908
Cổ tức, lợi nhuận được chia	192.137.300	47.439.600
Lãi bán cổ phiếu	-	1.469.879.597
Cộng	1.629.623.283	2.555.961.326

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí lãi vay	20.731.532.989	17.303.952.226
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.703.287.831	4.064.775.173
Cộng	29.434.820.820	21.368.727.399

7. Thu nhập khác

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Thu từ thanh lý tài sản cố định	792.727.274	59.090.909
Thu nhập từ Nhà nước hỗ trợ đề tài NCKH	-	253.881.870
Thu nhập từ chuyển nhượng dự án	-	12.000.000.000
Thu phạt vi phạm hợp đồng	368.115.813	-
Thu nhập khác	45.112.239	297.293.308
Cộng	1.205.955.326	12.610.266.087

8. Chi phí khác

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi bồi thường, bị phạt hợp đồng	221.649.039	-
Chi phí khác	193.661.431	642.730.383
Cộng	415.310.470	642.730.383

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí thuế TNDN hiện hành (a)	6.855.167.731	4.708.281.759
Chi phí thuế TNDN hoãn lại (b)	(353.392.562)	-
Tổng cộng chi phí thuế TNDN	6.501.775.169	4.708.281.759

a. Bảng tính thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.019.609.951	23.775.242.303
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	2.684.974.564	167.250.300
*) Các khoản điều chỉnh tăng	2.877.111.864	214.689.900
+ Chênh lệch vĩnh viễn:		
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	1.463.541.616	214.689.900
+ Chênh lệch tạm thời được khấu trừ:		
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá cho đầu tư XDCB</i>	1.413.570.248	-
*) Các khoản điều chỉnh giảm	192.137.300	47.439.600
Cổ tức, lợi nhuận được chia	192.137.300	47.439.600
- Tổng lợi nhuận tính thuế	26.704.584.515	23.942.492.603
Trong đó:		
+ Hoạt động được ưu đãi đầu tư:	-	10.218.731.136
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	12,5%	12,5%
+ Hoạt động không được ưu đãi đầu tư:	26.704.584.515	13.723.761.467
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	25%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế kỳ này	6.676.146.129	4.708.281.759
Thuế TNDN phải nộp bổ sung cho năm trước	179.021.602	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.855.167.731	4.708.281.759

b. Bảng tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

Công ty đã ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm báo cáo như sau:

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh từ dự án đầu tư trong KCN Tân Đô (Long An)	(1.413.570.248)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	6.501.775.169	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.517.834.782	19.066.960.544
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	17.517.834.782	19.066.960.544
Cổ phiếu lưu hành đầu kỳ	11.500.000	11.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.500.000	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	1.523	1.658
Cộng	29.434.820.820	21.368.727.399

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	548.890.523.332	417.786.364.126
Chi phí nhân công	54.751.304.816	35.078.221.182
Chi phí khấu hao TSCĐ	22.756.497.922	21.126.296.988
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.758.470.374	20.503.479.624
Chi phí khác bằng tiền	26.627.306.230	11.973.891.577
Cộng	674.784.102.674	506.468.253.497

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

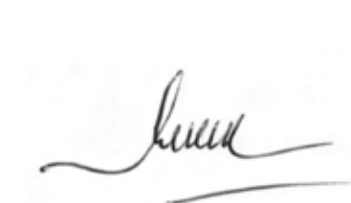
Thu nhập Ban Giám Đốc được hưởng trong năm

	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
Lương và các khoản thu nhập khác	1.057.113.406	950.905.882

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.

Người lập biểu



Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng



Nguyễn Đắc Hải

Tổng giám đốc



Hồ Đức Lam

TP.HCM, ngày 20 tháng 02 năm 2012



Sản phẩm túi vải không dệt

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CHUNG

- Tiền lương Ban Tổng Giám đốc năm 2011 : 895.500.00 đồng
- Tiền thưởng Ban Tổng Giám đốc 2011: 161.613.406 đồng
- Tiền thù lao :
 - + Chủ tịch HĐQT: 5 triệu/tháng
 - + Thành viên HĐQT: 3 triệu/tháng
 - + Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu/tháng
 - + Thành viên BKS: 1 triệu/tháng
 - + Thư ký HĐQT: 1 triệu/tháng
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

+ Ông Hồ Đức Lam : 70.000 cp	chiếm 0,61%
+ Ông Nguyễn Đắc Hải : 9054 cp	chiếm 0,078%
+ Bà Nguyễn Thị Thu Cúc : 10.000 cp	chiếm 0,09%
- Các giao dịch cổ phiếu :
Ông NGUYỄN ĐẮC HẢI bán 1030 cổ phần



Sản phẩm Bao bì - màng PVC co

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

DỮ LIỆU THỐNG KÊ VÀ THÀNH VIÊN GÓP VỐN

1. Cổ đông / thành viên góp vốn nhà nước

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước:
Đại chỉ: 117 Duy Hưng – cầu Giấy Hà Nội
Số cổ phần: 6.233.682 cổ phần = 54,2%

Cổ đông lớn: Công ty CP Vận chuyển
Địa chỉ: Lầu 15 số 35 Nguyễn Huệ Quận 1, HCM
Số cổ phần: 705.880 cổ phần = 6,1%

2. Cổ đông / thành viên góp vốn sáng lập

Cổ đông sáng lập trước khi tăng vốn

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Phần góp vốn (%)
1	Đại diện vốn nhà nước: - Nguyễn Công Chương - Hồ Đức Lam - Lê Đình Túc	653.077	79,19
2	Nguyễn Văn Chiến	12.000	1,45
3	Vương Duy Nhường	12.000	1,45
4	705 Cổ đông khác	147.000	17,91
	Cộng	824.800*100.000 = 82.480.000	100

Cơ cấu góp vốn sau khi thay đổi: năm 2006

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Giá trị góp vốn (1000 đồng)	Phần góp vốn (%)
1	Đại diện vốn nhà nước: - Hồ Đức Lam - Lê Đình Túc - Nguyễn Thị Thu Cúc	7.050.672	70.050.672	61,3
2	Nguyễn Văn Chiến	196.361	1.963.610	1,71
3	Vương Duy Nhường	230.355	2.303.550	2,00
4	705 Cổ đông khác	4.022.612	40.226.120	34,99
	Cộng	11.500.000	115.000.000	100

Cổ đông / thành viên góp vốn nước ngoài

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần	Quốc tịch
1	LIM LYE HIN 8/12 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	16.000	SINGAPORE
2	LỜ TINA D25 Trần Nãi, khu Hải Quân, quận 2, Tp.HCM	1.000	USA
3	YAMAZAKI ATUSHI 165 ONGI, YOTSUKAIDO-SHI, CHIBA-KEN, JAPA	200	JAPAN
4	NUMOTO MICHITAKA 14-15-101 NISHIKASUMICHO MINAMI-KU HIROSHIMA, JAPAN	800	JAPAN
5	WATARU MIYAZAWA 6-5-5-603 CHUOURINKAN YAMATOSHI, KANAGAWA-KEN, JAPAN	100	JAPAN
6	CHEN, BOTUSEN 2F, NO.22, YUNONG RD, BANCIAO CITY, TAIPEI COUNTY 220, TAIWA	100	TAIWAN
7	HAN JUNG SOOK 3F1 469 NGUYỄN HỮU THỌ, PHƯỜNG TÂN HƯNG, QUẬN 7, Tp.HCM	12.600	KOREA

THAY LỜI KẾT

Tại Sao Các Bạn Nên Hợp Tác Cùng Chúng Tôi?

Vì Chúng Tôi Có:

- ✓ Uy tín thương hiệu đã được khẳng định qua 50 năm tồn tại
- ✓ Sản phẩm chất lượng và dịch vụ tốt
- ✓ Sự đổi mới, cải tiến không ngừng
- ✓ Năng lực lãnh đạo và chiến lược phát triển bền vững
- ✓ Đội ngũ lao động kinh nghiệm và tâm huyết
- ✓ Nền tài chính ổn định
- ✓ Sự cam kết với khách hàng

Since 1960

